

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

# BỘ PHỤ TÙNG F-42 KHUNG XE HONDA AIR BLADE 2026

Sơ đồ EPC · CATALOGUE AIR BLADE (2026) · Dùng cho HONDA AIR BLADE (2026)

**Sơ đồ online:**

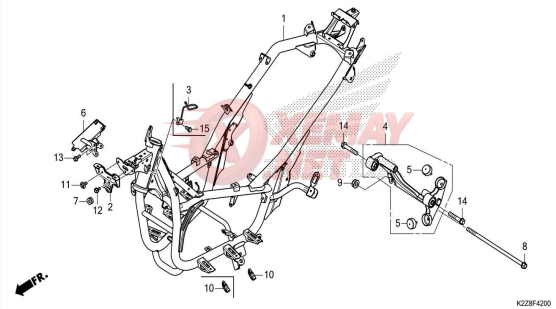
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-42-khung-xe-honda-air-blade-2026--EPCDOVD2026H0000048> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

## Thông kê nhanh

| Tổng số phụ tùng: 17 chi tiết | Có giá tham khảo: 17/17 | Tổng giá trị: 11,753,109đ |
|-------------------------------|-------------------------|---------------------------|
|-------------------------------|-------------------------|---------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (05/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

## EPC · BỘ PHỤ TÙNG F-42 KHUNG XE HONDA AIR BLADE 2026



|               |                            |
|---------------|----------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOVD2026H0000048        |
| Thương hiệu   | HONDA                      |
| Dòng xe       | AIR BLADE                  |
| Năm SX        | 2026                       |
| Loại hệ thống | FRAME                      |
| Danh mục      | CATALOGUE AIR BLADE (2026) |
| Số phụ tùng   | <b>17</b> chi tiết         |
| Tổng giá trị  | <b>11,753,109đ</b>         |



Quét xem sơ đồ online

## Danh sách phụ tùng chi tiết (17 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F-42 KHUNG XE HONDA AIR BLADE 2026**:

| # | Tên phụ tùng                                                                                      | Mã SKU      | SL | Giá lẻ     |
|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|------------|
| 1 | KHUNG XE 50100-K2Z-V20 HONDA<br>MÃ PHỤ TÙNG HONDA                                                 | 50100K2ZV20 | 1  | 5,354,244đ |
| 1 | KHUNG XE 50100-K3A-V20 HONDA<br>MÃ PHỤ TÙNG HONDA                                                 | 50100K3AV20 | 1  | 5,354,244đ |
| 2 | GIÁ ĐỖ ĐÈN PHA 50166-K2Z-V20 HONDA AIR<br>BLADE 2026                                              | 50166K2ZV20 | 1  | 51,019đ    |
| 3 | Giá đỡ ống dẫn dầu phanh 50199-K3A-V00<br>HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160                      | 50199K3AV00 | 1  | 21,708đ    |
| 4 | GIÁ TREO ĐỘNG CƠ 50350-K2Z-V20 HONDA<br>MÃ PHỤ TÙNG HONDA                                         | 50350K2ZV20 | 1  | 614,487đ   |
| 5 | Đệm cao su gá động cơ 50352-K40-A00<br>HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD<br>125, VARIO 160 | 50352K40A00 | 1  | 33,163đ    |
| 6 | Giá bắt ecu 50622-K2Z-V00 HONDA AIR BLADE<br>125, AIR BLADE 160                                   | 50622K2ZV00 | 1  | 76,460đ    |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                                                                                                                 | Mã SKU       | SL | Giá lẻ  |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|----|---------|
| 7  | Cao su đệm mặt nạ trước 64216-GJ2-730 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, CB 500, VISION 110                                                                                                                                                  | 64216GJ2730  | 1  | 18,090đ |
| 8  | Bu lông 10x255 90105-K0R-V00 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, LEAD 125, SH 125, SH 150                                                                                                                                                                    | 90105K0RV00  | 1  | 57,405đ |
| 9  | Đai ốc 10MM 90304-K66-V01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 150, AIR BLADE 160, FUTURE 125, LEAD 125, SH MODE, WAVE 110                                                                                                                                         | 90304K66V01  | 1  | 25,326đ |
| 9  | Đai ốc U 10mm 90304-KGH-901 HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, CB 500, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, LEAD 125, MSX 125, REBEL 300, REBEL 500, SH 125, SH 150, SH MODE, SUPER CUB, SUPER DREAM, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110, WINNER R | 90304KGH901  | 1  | 33,731đ |
| 10 | Kẹp B dây 90652-K0J-N01 HONDA AIR BLADE 125, AIR BLADE 160, VARIO 160, VISION 110                                                                                                                                                                            | 90652K0JN01  | 1  | 29,463đ |
| 11 | Bu lông có đệm 6x16 93404-060-1600 HONDA AIR BLADE, CLICK, DREAM, SH                                                                                                                                                                                         | 934040601600 | 1  | 14,472đ |
| 12 | Bu lông 6x12 95701-060-1200 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                                                                                                                                               | 957010601200 | 1  | 10,854đ |
| 13 | Bu lông 6x16 95701-060-1608 HONDA LEAD, PCX, VISION                                                                                                                                                                                                          | 957010601608 | 1  | 10,854đ |
| 14 | Bu lông 10x55 95801-100-5500 HONDA                                                                                                                                                                                                                           | 958011005500 | 1  | 33,117đ |
| 15 | Bu lông 6x12 96001-060-1200 HONDA Xe Ga, Xe Số                                                                                                                                                                                                               | 960010601200 | 1  | 14,472đ |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng AIR BLADE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

Hướng dẫn tra cứu

**Cách sử dụng sơ đồ EPC:**

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-42-khung-xe-honda-air-blade-2026--EPCDOVD2026H0000048> để biết giá và nơi bán.



## Trích dẫn tài liệu này

### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-42 KHUNG XE HONDA AIR BLADE 2026 (EPCDOVD2026H0000048). Truy cập ngày 05/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-42-khung-xe-honda-air-blade-2026--EPCDOVD2026H0000048>

### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-42 KHUNG XE HONDA AIR BLADE 2026 (EPCDOVD2026H0000048)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-05, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-42-khung-xe-honda-air-blade-2026--EPCDOVD2026H0000048>. Truy cập 05/08/2026.

### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-42 KHUNG XE HONDA AIR BLADE 2026 (EPCDOVD2026H0000048)." Cập nhật 2026-08-05. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-42-khung-xe-honda-air-blade-2026--EPCDOVD2026H0000048>.

## Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F-42 KHUNG XE HONDA AIR BLADE 2026 (EPCDOVD2026H0000048)

**Cập nhật lần cuối**  
05/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.